

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
(Theo Quyết định số 875/QĐ-
UBND ngày 21/9/2015 và 1525/QĐ-
UBND ngày 9/12/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày ..8 tháng/0. năm 2018

Số: 255 /TTr-TCTLN

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Xây dựng điểm tái định cư dọc trục đường 60m phường Him Lam, phục vụ giải phóng mặt bằng hạng mục bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ dân phố 12, tổ dân phố 16 phường Him Lam (đợt 4)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Xây dựng điểm tái định cư dọc trục đường 60m phường Him Lam, phục vụ giải phóng mặt bằng hạng mục bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên); cụ thể như sau:

I. Căn cứ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008, Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009, Quyết định số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008, Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 11/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg

ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành qui định cụ thể một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008, Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 11/9/2009, Quyết định 03/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011, Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 19/04/2011, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 27/3/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về quy định một số nội dung và sửa đổi một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh về quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư thủy điện Sơn La áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành bảng đơn giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và mức đất xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên và Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016 về việc thành lập Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư các dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên bổ sung thành viên và nhiệm vụ cho Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau

đây gọi là Tổ công tác).

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng điểm tái định cư dọc trục đường 60m phường Him Lam, phục vụ giải phóng mặt bằng hạng mục bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên); Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù đối với các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ thông báo số 43-TB/TU ngày 17/12/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về nội dung cuộc họp ngày 12/12/2015 và Báo cáo số 133/BC-BCS ngày 13/6/2016 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60; Thông báo số 27/TB-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Tờ trình số 72/TTr-TTTQĐ ngày 03/10/2018 của Trung Tâm phát triển quỹ đất về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Điểm tái định cư dọc trục đường 60m, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên địa phận tổ 12+16..

Căn cứ Biên bản thống nhất nội dung lập tính, toán phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Xây dựng điểm tái định cư dọc trục đường 60m phường Him Lam, phục vụ giải phóng mặt bằng hạng mục bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 12, 16 phường Him Lam, đợt 4, ngày .8.. tháng .12. năm 2018,

II. Nội dung trình

1. Tên phương án: Điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Xây dựng điểm tái định cư dọc trục đường 60m phường Him Lam, phục vụ giải phóng mặt bằng hạng mục bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 12, 16 phường Him Lam, đợt 4.

2. Địa điểm thực hiện: phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 năm 2016 đến khi hoàn thành.

4. Nội dung và quy mô: Bồi thường thiệt hại về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ bị thiệt hại, ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ là: 221.174.572,0 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng.*)

Trong đó:

- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:	177.363.800	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc:	33.911.575	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung hỗ trợ:	5.138.100	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức thực hiện:	4.328.270	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung dự phòng cưỡng chế	432.827	đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn chi trả phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được sử dụng từ nguồn vốn tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ.

7. Phương án tái định cư

- 01 (một) hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, có tài sản là nhà ở trên thửa đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở, hộ không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường nơi có đất thu hồi (được UBND phường Him Lam xác nhận ngày 31/7/2018), hộ gia đình có nguyện vọng về đất ở thì được xem xét giao 01 (một) suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý dự án thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm.

Phối hợp với đại diện chủ đầu tư, căn cứ phương án, dự toán kinh phí được phê duyệt, chứng từ liên quan thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:

+ Chi trả cho các đối tượng trong phương án các khoản tiền: Bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ

+ Thanh toán các khoản chi phí tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015; Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án;

+ Tập hợp các chứng từ chi phí thực tế có liên quan lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan Tài chính phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành.

+ Chuyển tiền chi phí tổ chức thực hiện cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo tiến độ thực hiện.

b) Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí tái định cư và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Thu Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có) cho người sử dụng đất bị thu hồi chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

- Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng;

c) Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

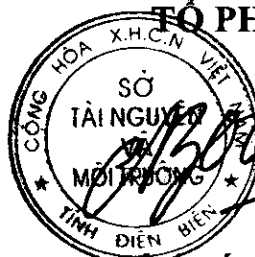
Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TNMT TP;
- TTPTQĐ; CN TTPTQĐ TP;
- Lưu: VT, TCT.

KT. TỔ TRƯỞNG

TỔ PHÓ



PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngôn Ngọc Khuê

BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG THIẾT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HẠNG MỤC BỔ SUNG ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NÓI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TỔ 12, 16 PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số 255/TT-TCTLN ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

Đơn vị tính: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	DIỆN TÍCH THẨM ĐỊNH (m ²)	KINH PHÍ, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI	KINH PHÍ HỖ TRỢ			TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
						TỔNG CỘNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ XD NHÀ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Đình Hoan, Nguyễn Thị Phương	2,4	2.287.200,0			2.400	2.400		2.289.600
5	Lò Văn Hịa	126,5	166.309.000,0	26.989.335,0		5.126.500	5.126.500		198.424.835
15	Nguyễn Quốc Hưng	8,4	-4.193.200,0			-4.400	-4.400		-4.197.600
27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm	13,6	12.960.800,0	6.922.240,0		13.600	13.600		19.896.640
	Tổng cộng	150,9	177.363.800,0	33.911.575,0	-	5.138.100,0	5.138.100,0	-	216.413.475,0

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất:	177.363.800,0
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	33.911.575,0
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	-
Kinh phí hỗ trợ:	5.138.100,0
Kinh phí tổ chức thực hiện:	4.328.270,0
Kinh phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	432.827,0
Tổng cộng:	221.174.572,0

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng.

BIỂU 2: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG THIẾT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ Dọc TRỤC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HẠNG MỤC BỔ SUNG ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NỘI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TÔ 12, 16 PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số 255/TT-TCTLN ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

DVT: Đồng

Số TT	Tờ trình số 186/TT-TCTLN ngày 26/6/2017 của Tổ công tác liên ngành				Số TT	Phương án điều chỉnh, bổ sung					Chênh lệch	Ghi chú	
	Họ và tên	Đvt	Khối lượng	Đơn giá		Thành tiền	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền
15	Nguyễn Quốc Hưng		12,8		12.198.400	15	Nguyễn Quốc Hưng	Thửa đất 124 tờ bản đồ 58	8,4		8.005.200	-4.193.200	
a	<i>Bồi thường, hỗ trợ về đất</i>		12,8		12.198.400	a	<i>Bồi thường, hỗ trợ về đất</i>		8,4		8.005.200	-4.193.200	
	Bồi thường đất NN trồng cây lâu năm	m2	12,8	68.000	870.400		Bồi thường đất NN trồng cây lâu năm	m2	8,4	68.000	571.200	-299.200	Gia đình đòi đất cho ông Lê Quang Khánh, theo bản trích lục chính lý trích đo bản đồ địa chính ngày 02/10/2018 được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận
	Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường; mức hỗ trợ bằng 30% giá đất trung bình	m2	12,8	885.000	11.328.000		Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường; mức hỗ trợ bằng 30% giá đất trung bình	m2	8,4	885.000	7.434.000	-3.894.000	
1	Nguyễn Đình Hoan, Nguyễn Thị Phương					1	Nguyễn Đình Hoan, Nguyễn Thị Phương	Thửa đất 89 tờ bản đồ 57	2,4		2.287.200	2.287.200	
							<i>Bồi thường, hỗ trợ về đất</i>		2,4		2.287.200	2.287.200	
							Bồi thường đất trồng cây lâu năm; thửa 89	m2	2,4	68.000	163.200	163.200	
							Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường; mức hỗ trợ bằng 30% giá đất trung bình tại tổ 16	m2	2,4	885.000	2.124.000	2.124.000	
5	Lò Văn Hịa				345.592.500	5	Lò Văn Hịa	Thửa đất số 71, 179 tờ bản đồ 58	126,5		511.901.500	166.309.000	
a	<i>Bồi thường, hỗ trợ về đất</i>				345.592.500	a	<i>Bồi thường, hỗ trợ về đất:</i>		126,5		511.901.500	166.309.000	
							Bồi thường đất NN trồng cây lâu năm; thửa 71	m2	126,5	68.000	8.602.000	8.602.000	Năm 1996 ông Lò Văn Hịa được Sở Địa chính Lai Châu cấp Giấy tạm giao đất xây dựng nhà ở tại Thị xã Điện Biên Phủ số 459/ĐC-GĐ diện tích giao 100m2, năm 2005 ông Hịa đã được UBND Thành phố Điện Biên Phủ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00553/QSDĐ ngày 03/3/2005, nguồn gốc sử dụng đất : Nhà nước giao đất

Số TT	Tờ trình số 186/TT-TCTLN ngày 26/6/2017 của Tổ công tác liên ngành					Số TT	Phương án điều chỉnh, bổ sung					Chênh lệch	Ghi chú
	Họ và tên	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		Họ và tên	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		
											0		
	Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, mức hỗ trợ bằng 30% giá đất trung bình tại tổ 12	m2	390,50	885.000	345.592.500		Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, mức hỗ trợ bằng 30% giá đất trung bình tại tổ 12	m2	390,5	973.500	380.151.750	34.559.250	
d	Tái định cư:					d	Tái định cư:					0	
							Hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, có tài sản là nhà ở trên thửa đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở, hộ không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường nơi có đất thu hồi (được UBND phường xác nhận ngày 31/7/2018), hộ gia đình có nguyện vọng về đất ở thì được xem xét giao 01 (một) suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá theo quy định.					0	
27						27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm	Thửa 123, tờ bản đồ 58	13,6		12.960.800	12.960.800	
						a	Bồi thường, hỗ trợ về đất		13,6		12.960.800	12.960.800	
							Bồi thường đất trồng cây lâu năm	m2	13,6	68.000	924.800	924.800	
							Hỗ trợ 30% giá đất ở trung bình	m2	13,6	885.000	12.036.000	12.036.000	
	Tổng cộng:				357.790.900		Tổng cộng:		150,9		535.154.700	177.363.800	

BIỂU 3: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỆ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG THIẾT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ DẠNG TRỤC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HẠNG MỤC BỔ SUNG ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NỘI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TÒ 12, 16 PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số: 255/ TTr-TCTLN ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

DVT: Đồng

Số TT	Tờ trình số 186/TTr-TCTLN ngày 26/6/2017 của Tổ công tác liên ngành					Số TT	Tổ công tác thẩm định điều chỉnh, bổ sung						Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung
	Họ và tên	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Mức BT	Thành tiền	
5	Lò Văn Hịa					5	Lò Văn Hịa					26.989.335	26.989.335
<i>b</i>	<i>Tài sản, vật kiến trúc</i>					<i>b</i>	<i>Tài sản, vật kiến trúc</i>					<i>26.989.335</i>	<i>26.989.335</i>
	Nhà cột tre, vách đất, mái lợp pro xi măng, nền láng xi măng cao 2,5m: 6,2m x 5,7m	m2	35,34	662.480			Nhà cột tre, vách đất, mái lợp pro xi măng, nền láng xi măng cao 2,5m: 6,2m x 5,7m	m2	35,34	662.480	80%	18.729.635	18.729.635
	Bán mái cột tre lợp pro nền bê tông bép: 2,3 m x 3,5 m	m2	8,05	264.992			Bán mái cột tre lợp pro nền bê tông bép: 2,3 m x 3,5 m	m2	8,05	264.992	80%	1.706.548	1.706.548
	Nhà vệ sinh tạm, lợp pro thung cốt: 2m x 2m	m2	4,00	243.360			Nhà vệ sinh tạm, lợp pro thung cốt: 2m x 2m	m2	4,00	243.360	80%	778.752	778.752
	Chuồng gia cầm xây tường 10; lợp pro: 3,5m x 2,5m	m2	8,75	540.800			Chuồng gia cầm xây tường 10; lợp pro: 3,5m x 2,5m	m2	8,75	540.800	80%	3.785.600	3.785.600
	Hàng rào tre	m2	50,00	6.760			Hàng rào tre	m2	50,00	6.760	80%	270.400	270.400
	Bạt dứa (làm trần nhà): 6 m x 5m	m2	30,00	4.000			Bạt dứa (làm trần nhà): 6 m x 5m	m2	30,00	4.000	80%	96.000	96.000
	Hệ thống điện sinh hoạt	hộ	1,00	1.622.400			Hệ thống điện sinh hoạt	hộ	1,00	1.622.400	100%	1.622.400	1.622.400
27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm					27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm					6.922.240	6.922.240
						<i>b</i>	<i>Tài sản - vật kiến trúc</i>					<i>6.922.240</i>	<i>6.922.240</i>
							Tường xây 20cm chắn đất (cả móng): 4 x 5m	m2	20,00	432.640	80%	6.922.240	6.922.240
Tổng cộng:					0		Tổng cộng					33.911.575	33.911.575

BIỂU 4: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÈ CÂY TRỒNG VẬT NUÔI VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG THIỆT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ ĐỘC TRỰC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HẠNG MỤC BỔ SUNG ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NỘI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỘI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỪU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TÒ 12, 16 PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số 255./TTr-TCTLN ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

DVT: Đồng

Số TT	Tờ trình số 186/TTr-TCTLN ngày 26/6/2017 của Tổ công tác liên ngành					Số TT	Kết quả điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác liên ngành					Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Họ và tên	Dvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		Họ và tên	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		
1	Nguyễn Đình Hoan, Nguyễn Thị Phương					1	Nguyễn Đình Hoan, Nguyễn Thị Phương				2.400	2.400	
							<i>Chế độ hỗ trợ</i>				2.400	2.400	Bổ sung về đất
							Hỗ trợ sản xuất	m2	2,40	1.000	2.400	2.400	
5	Lò Văn Hịa					5	Lò Văn Hịa				19.098.850	5.126.500	
	<i>Cây trồng, vật nuôi</i>				13.972.350		<i>Cây trồng, vật nuôi</i>				13.972.350	0	Phân cây cối của hộ gia đình đã công tác đã thâm định, trình. Nay không điều chỉnh, bổ sung
	Tre đường kính thân < 10 cm	cây	19,0	41.000	779.000		Tre đường kính thân < 10 cm	cây	19,0	41.000	779.000	0	
	Tre đường kính thân 10 -15cm	cây	45,0	54.000	2.430.000		Tre đường kính thân 10 -15cm	cây	45,0	54.000	2.430.000	0	
	Tre đường kính thân > 10cm	cây	5,0	54.000	270.000		Tre đường kính thân > 10cm	cây	5,0	54.000	270.000	0	
	Cây trứng gà đường kính tán 3m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600		Cây trứng gà đường kính tán 3m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600	0	
	Cây khê đường kính tán 3m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600		Cây khê đường kính tán 3m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600	0	
	Xoài đường kính 1,5m x 2 cây	kg	17,7	12.000	211.950		Xoài đường kính 1,5m x 2 cây	kg	17,7	12.000	211.950	0	
	Cây lấy gỗ đường kính thân 15 cm	cây	1,0	68.000	68.000		Cây lấy gỗ đường kính thân 15 cm	cây	1,0	68.000	68.000	0	
	Măng cầu đường kính tán 4m x 1 cây	kg	50,2	10.000	502.400		Măng cầu đường kính tán 4m x 1 cây	kg	50,2	10.000	502.400	0	
	Cây ôi đường kính tán 3,0 m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600		Cây ôi đường kính tán 3,0 m x 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600	0	
	Xoài đường kính 3 m x 1 cây	kg	35,3	12.000	423.900		Xoài đường kính 3 m x 1 cây	kg	35,3	12.000	423.900	0	
	Cây cảnh trồng đất loại to	cây	2,0	67.500	135.000		Cây cảnh trồng đất loại to	cây	2,0	67.500	135.000	0	
	Cây chuối cao > 1m	cây	15,0	60.000	900.000		Cây chuối cao > 1m	cây	15,0	60.000	900.000	0	
	Cây chuối cao <1m	cây	20,0	12.000	240.000		Cây chuối cao <1m	cây	20,0	12.000	240.000	0	
	Cây ăn quả nhóm II trồng 3 năm	cây	11,0	118.800	1.306.800		Cây ăn quả nhóm II trồng 3 năm	cây	11,0	118.800	1.306.800	0	
	Sản lượng ao nuôi cá hỗn hợp	m2	390,5	15.000	5.857.500		Sản lượng ao nuôi cá hỗn hợp	m2	390,5	15.000	5.857.500	0	
d	<i>Chính sách hỗ trợ</i>					d	<i>Chính sách hỗ trợ</i>				5.126.500	5.126.500	
							Hỗ trợ sản xuất	m2	126,50	1.000	126.500	126.500	
							Hỗ trợ khuyến khích di chuyển đúng tiến độ	hộ	1,00	5.000.000	5.000.000	5.000.000	
15	Nguyễn Quốc Hưng				12.800	15	Nguyễn Quốc Hưng				8.400	-4.400	
d	<i>Chế độ hỗ trợ</i>				12.800	d	<i>Chế độ hỗ trợ</i>				8.400	-4.400	
	Hỗ trợ sản xuất	m2	12,8	1.000	12.800		Hỗ trợ sản xuất	m2	8,40	1.000	8.400	-4.400	
27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm					27	Lê Quang Khánh - Trần Thị Thơm				13.600	13.600	
d	<i>Chế độ hỗ trợ</i>					d	<i>Chế độ hỗ trợ</i>				13.600	13.600	
							Hỗ trợ sản xuất	m2	13,60	1.000	13.600	13.600	
Tổng cộng:						Tổng cộng:					5.138.100		

Trong đó
+ Cây trồng vật nuôi
+ Hỗ trợ

13.972.350
12.800

13.972.350
5.150.900
0
5.138.100

BIỂU 5: DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HẠNG MỤC BỔ SUNG ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NÓI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PỨ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TỐ 12, 16 PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số: 255.../ TTr-TCTLN ngày ..8.tháng..10. năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
A	Tổng kinh phí tổ chức thực hiện	4.328.270,0
I	Kinh phí phê duyệt phương án (2%)	86.565,0
II	Kinh phí cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB (70%)	3.029.789,0
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất;	
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;	
3	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;	
4	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
5	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có);	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
	i) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);	
7	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	
III.	Kinh phí cho Tổ công tác của tỉnh (28%)	1.211.916,0
1	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	
2	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
3	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
4	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thẩm định, giải quyết các vướng mắc phát sinh....)	
IV	Kinh phí chuyển về sở Tài chính để trả cho Hội đồng thẩm định giá đất (5%)	0,0
B	Dự phòng cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (10%)	432.827,0